

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST

Ngày: 18-11-2019

V/v: Tranh chấp về hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Tới;
2. Ông Nguyễn Văn Tèo.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Danh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Lê Trịnh Hoàng L, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. *Có mặt*

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: ấp X1, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – anh Lê Trịnh Hoàng L trình bày:

Do có người quen giới thiệu ông Nguyễn Văn L1 cho anh L nên anh L có cho ông L1 vay tiền nhiều lần, các lần này đã trả xong. Lần cuối cùng vào ngày 27/6/2018 dương lịch, anh L có cho ông L1 vay số tiền 50.000.000 đồng. Khi

cho vay, hai bên có lập “Biên nhận” đề ngày 27 tháng 6 năm 2018 DL, mục đích vay để đảo nợ ngân hàng; đồng thời hai bên thoả thuận bằng lời nói mức lãi suất là 01%/tháng, thời hạn trả tiền gốc và lãi là 15 ngày kể từ ngày 27/6/2018. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ nhưng ông L1 không trả mặc dù anh L đã nhiều lần gọi điện và đến nhà đòi tiền thì ông L1 cố tình né tránh, không có thiện chí trả tiền. Quá trình Tòa án làm việc, ông L1 cho rằng vào cuối tháng 12/2018, ông L1 trả có tiền lãi cho anh L 10.000.000 đồng là không có. Do đó, anh L yêu cầu ông L1 trả số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/6/2018 cho đến ngày 18/11/2019 theo mức lãi suất đã thoả thuận là 1%/tháng. Ngoài ra, anh L không yêu cầu ai khác cùng ông L1 có nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn L1 đã khai:

Do quen biết với ông Đ là đồng nghiệp của anh Lê Trịnh Hoàng L nên ông L1 có hùn vốn với ông Đ để thuê đất trồng mía, việc thoả thuận chỉ bằng lời nói. Sau khi đầu tư và thu hoạch mía thì bị thua lỗ, ông Đ có đưa cho ông L1 số tiền 50.000.000 đồng để chi trả các khoản đầu tư. Sau đó, ông Đ có nói với ông L1 về việc số tiền 50.000.000 đồng đã đưa cho ông L1 là vay của anh L nên kêu ông L1 ký tên vào “Biên nhận” đề ngày 27 tháng 6 năm 2018 DL để anh L tin tưởng thì ông L1 đồng ý ký nhận, số tiền mượn này tính vào tiền hai bên hùn đầu tư. Đến cuối tháng 12-2018, anh L đến đòi ông L1 số tiền 50.000.000 đồng thì ông L1 có trả cho anh L tiền lãi 10.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 4%/tháng; việc trả tiền lãi không có lập giấy tờ, chỉ có ông L1 và anh L biết. Sau đó, anh L tiếp tục đến đòi thì ông L1 có hứa trả 03 lần hết số tiền 50.000.000 đồng nhưng anh L không đồng ý mà yêu cầu trả hết 50.000.000 đồng và trả thêm tiền lãi 25.000.000 đồng nên ông L1 không đồng ý mới xảy ra tranh chấp. Anh L khởi kiện yêu cầu ông L1 trả số tiền gốc 50.000.000 đồng thì ông L1 chấp nhận, còn tiền lãi trả theo qui định pháp luật. Đối với số tiền lãi 10.000.000 đồng nếu anh L thừa nhận thì ông L1 đề nghị Toà án xem xét khấu trừ theo quy định pháp luật. Đối với việc hùn vốn giữa ông L1 và ông Đ thì đã thoả thuận xong, ông L1 không yêu cầu ông Đ cùng có nghĩa vụ trả nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và thực hiện đúng qui định pháp luật. Bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo qui định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến

trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trịnh Hoàng L đối với ông Nguyễn Văn L1. Buộc ông L1 có nghĩa vụ phải trả cho anh L số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất nhà nước quy định.

Về án phí: ông L1 phải chịu án dân sự sơ thẩm; anh L không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Trịnh Hoàng L khởi kiện ông Nguyễn Văn L1 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; ông L1 có địa chỉ cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Đối với yêu cầu khởi kiện: Anh L cho rằng ông L1 có vay số tiền 50.000.000 đồng và ký nhận vào “Biên nhận” đề ngày 27 tháng 6 năm 2018 DL. Quá trình làm việc, ông L1 thừa nhận có ký nhận “Biên nhận” đề ngày 27 tháng 6 năm 2018 DL và đồng ý trả cho anh L số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp với tài liệu, chứng cứ và lời khai của L cung cấp. Do đó đây là sự kiện có thật không phải chứng minh theo qui định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên có cơ sở xác định ông L1 còn nợ anh L số tiền 50.000.000 đồng.

[3]. Đối với yêu cầu tính lãi: Anh L cho rằng vay số tiền 50.000.000 đồng thì anh và ông L1 có thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng, còn anh L1 cho rằng vay tiền với lãi suất 4%/tháng. Do các đương sự không thống nhất về mức lãi suất khi vay và không có tài liệu, chứng cứ xác định rõ lãi suất khi vay nên Hội đồng xét thấy cần điều chỉnh theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tiền lãi mà anh L yêu cầu tính từ ngày 26-7-2018 dương lịch đến ngày xét xử (ngày 18-11-2019 dương lịch) được tính như sau: 50.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 03 tháng 22 ngày = 6.555.000 đồng.

[4]. Đối với số tiền 10.000.000 đồng là tiền lãi mà ông L1 cho rằng đã trả cho anh L nhưng anh L không thừa nhận việc nhận số tiền này và ông L1 cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nên không được xem xét, khấu trừ.

Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trịnh Hoàng L đối với ông Nguyễn Văn L1. Cần buộc ông Nguyễn Văn L1 trả cho ông Lê Trịnh Hoàng L số tiền 56.555.000 đồng (trong đó tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 18-11-2019 là 6.555.000 đồng). Ghi nhận anh L không yêu cầu ai khác ngoài ông L1 trả số tiền này.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc ông L1 phải chịu án phí theo qui định; anh L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trịnh Hoàng L. Buộc ông Nguyễn Văn L1 có nghĩa vụ trả cho anh Lê Trịnh Hoàng L số tiền 56.555.000 (năm mươi sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 18-11-2019 là 6.555.000 đồng.

Kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn L1 còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho anh Lê Trịnh Hoàng L.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn L1 phải chịu 2.828.000 (hai triệu tám trăm hai mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Lê Trịnh Hoàng L số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0022158 ngày 10-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Lê Trịnh Hoàng L được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn L1 được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu